

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống (gam/hs)	Đơn giá /Kg	Thành tiền	Thực phẩm chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (03/03)	Thịt xay rang hành	Thịt lợn	gram	78	159,000	12,402	50-55	133.0	Chất đốt	1,000	
	Cá viên chiên xù	Cá viên	gram	30	120,000	3,600	22-25	70.0	Lãi dự kiến	400	
	Cải bắp xào hành	Cải bắp	gram	70	25,000	1,750	50-52	14.0	Khẩu hao	200	
	Canh bí đỏ hầm xương	Bí đỏ	gram	30	25,000	750	220-240	15.0	Nhân công	4,500	
		Xương lợn	gram	8	80,000	640			NRB+NL	200	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0	Nước sạch	100	
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		110.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,500					
	Cộng thứ 2					28,162		754.0		6,400	34,562
Thứ 3 (04/03)	Cá rô file chiên giòn	Cá rô file	gram	55	150,000	8,250	40-45	90.0	Chất đốt	1,000	
	Lạc tằm gia vị	Lạc trắng	gram	30	50,000	1,500	22-25	80.0	Lãi dự kiến	400	
	Cải thảo, cà rốt xào	Cải thảo, cà rốt	gram	75	25,000	1,875	50-52	13.0	Khẩu hao	200	
	Canh bí xanh nấu tôm nõn	Bí xanh	gram	30	25,000	750	220-240	15.0	Nhân công	4,500	
		Tôm nõn khô	gram	0.4	600,000	240			NRB+NL	200	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0	Nước sạch	100	
	Bánh bông lan bơ sữa	Bánh bông lan bơ sữa	bánh	1	5,000	5,000		90.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					3,000					
	Cộng thứ 3					23,135		700.0		6,400	29,535
Thứ 4 (05/03)	Thịt quay sốt ngũ vị	Thịt lợn	gram	75	159,000	11,925	55-60	145.0	Chất đốt	1,000	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	35,000	2,800	60-65	24.0	Lãi dự kiến	400	
	Cải ngọt xào	Cải ngọt	gram	70	25,000	1,750	45-50	15.0	Khẩu hao	200	
	Canh khoai tây hầm xương	Khoai tây, cà rốt	gram	30	25,000	750	220-240	15.0	Nhân công	4,500	
		Xương lợn	gram	8	80,000	640			NRB+NL	200	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0	Nước sạch	100	
	Sữa hộp trái cây	Sữa hộp trái cây	hộp	1	5,000	5,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000					
	Cộng thứ 4					27,385		691.0		6,400	33,785



Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống (gam/hs)	Đơn giá /Kg	Thành tiền	Thực phẩm chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 5 (06/03)	Chả cốm Làng Vòng sốt chua ngọt	Chả cốm	gram	55	160,000	8,800	40-45	109.0	Chất đốt	1,000	
		Sốt chua ngọt	gram	10	50,000	500			Lãi dự kiến	400	
	Đậu, thịt sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	55-60	110.0	Khấu hao	200	
		Cà chua	gram	10	30,000	300			Nhân công	4,500	
		Thịt lợn	gram	5	159,000	795			NRB+NL	200	
	Su su, cà rốt xào	Su su, cà rốt	gram	70	25,000	1,750	50-52	15.0	Nước sạch	100	
	Canh cải xanh nấu thịt	Cải xanh	gram	30	25,000	750	220-240	15.0			
		Thịt lợn	gram	2	159,000	318					
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0			
	Bánh mì ruốc Hải Châu	Bánh mì ruốc Hải Châu	bánh	1	5,000	5,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000					
	Cộng thứ 5					24,483		741.0		6,400	30,883
Thứ 6 (07/03)	Thịt gà rang mắm	Thịt gà	gram	100	95,000	9,500	50-60	150.0	Chất đốt	1,000	
	Trứng cút kho tàu	Trứng cút	quả	4	1,000	4,000	10-12	50.0	Lãi dự kiến	400	
	Khoai tây, cà rốt xào	Khoai tây, cà rốt	gram	70	25,000	1,750	50-52	15.0	Khấu hao	200	
	Canh cải cúc nấu thịt	Cải cúc	gram	30	25,000	750	220-240	15.0	Nhân công	4,500	
		Thịt lợn	gram	2	159,000	318			NRB+NL	200	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0	Nước sạch	100	
	Kem Caramen Hoa Sữa	Kem Caramen Hoa Sữa	hộp	1	5,000	5,000		110.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000					
	Cộng thứ 6					25,838		752.0		6,400	32,238

Đại diện Nhà Trường

Ban Bán Trú

Đại diện Công Ty

TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGỌC LÂM
THIẾT TRƯỞNG
Nguyễn Thị Bích Huyền

Ban Bán Trú
Đã Chử Kim Thủy

CÔNG TY
TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN
SỮA AN
HOA SỮA
Q. HÀ ĐÔNG - T. PHẠM NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân